

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/DS - ST
Ngày 19 – 01 – 2024.
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L**

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Ngọc Nguyên;
2. Bà Hồ Thị Kim Liên.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L: Ông Võ Phan Hưng – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh A tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 502/2022/TLST – DS ngày 13 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 675/2023/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim H, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Số 24/27A L2, đường NQ, phường 6, Quận 5, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Số 132/4, đường TNH, khóm 5, phường ML, thành phố L, tỉnh A (Giấy ủy quyền ngày 07/11/2023 của Văn phòng công chứng HG)

2. Bị đơn: Bà Phan Thị H, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Tổ 13, khóm TK 2, phường MH, thành phố L, tỉnh A.

Địa chỉ liên lạc: Số 82/4 đường HT, Phường 14, Quận 8, thành phố H.

(Bà T có đơn xin vắng mặt, bà H và bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết bạn hàng mua bán nhiều năm nên ngày 20/6/2022 bà Huỳnh Thị Kim H cho bà Phan Thị H mượn số tiền 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng). Bà H viết giấy mượn tiền ngày 20/6/2022 và photo căn cước công dân giao cho bà H giữ làm tin. Vì cho mượn trong thời gian ngắn nên bà H không tính lãi. Từ khi cho mượn tiền, bà H nhiều lần nhắc tin hứa hẹn trả tiền sau khi bán được nhà ở L nhưng sau đó không thực hiện mà bỏ về L sống và cố tình né tránh bà H đến nay.

Nay bà H yêu cầu tòa án giải quyết buộc cho bà Phan Thị H trả lại cho bà số tiền 150.000.000 đồng không yêu cầu tính lãi.

* Bị đơn bà Phan Thị H không gửi văn bản trình bày ý kiến.

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Huỳnh Thị Kim H là bà Nguyễn Ngọc T có đơn xin vắng mặt; Bị đơn bà Phan Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thành phần Hội đồng xét xử cũng như xác định quan hệ tranh chấp, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án đúng theo qui định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 471, Điều 474 bộ luật dân sự năm 2005; Điều 217, Điều 244 bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà Phan Thị H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Kim H số tiền 150.000.000 đồng. Do bà H không có yêu cầu tính lãi nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa bà Huỳnh Thị Kim H và bà Phan Thị H là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn bà Phan Thị H có hộ khẩu thường trú tại Tổ 13, khóm TK 2, phường MH, thành phố L, tỉnh A. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố L thụ lý giải quyết.

[1.3] Sau khi nhận được quyết định hoãn phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa ngày 29/01/2024; bị đơn bà H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt H, bà H là đúng theo qui định tại khoản 2 Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Nguyễn đơn bà Huỳnh Thị Kim H căn cứ vào bản chính giấy mượn tiền ngày 20/6/2022 để yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ là 150.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Phan Thị H không gửi văn bản trình bày ý kiến

Hội đồng xét xử xét thấy, giao dịch vay tài sản giữa các bên đã được xác lập trên sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên là giao dịch hợp pháp và làm phát sinh quyền, nghĩa vụ của các bên.

Sau khi vay, bà H không thực hiện đúng thỏa thuận tại giấy mượn tiền và nhiều lần khát nợ, không trả vốn khi bà H có yêu cầu thu hồi vốn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Vì vậy bà H phải có trách nhiệm thanh toán cho bà H số tiền 150.000.000đ là phù hợp với quy định tại các điều Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[2.2]. Về lãi suất: Do bà H không có yêu cầu tính lãi nên hội đồng xét xử không xem xét về phần lãi suất.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí;

Bị đơn phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm, Tuy bị đơn bà Phan Thị H, sinh năm 1960 thuộc đối tượng người cao tuổi theo khoản 1 điều 10 luật lệ phí và án phí nên bà H không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên do bà H không có đơn đề nghị nộp cho Tòa án đồng thời không nộp kèm theo các tài liệu, chứng cứ chứng minh thuộc trường hợp được miễn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Nghị quyết 326 nên không có cơ sở để hội đồng xét xử miễn giảm án phí. Bà Phan Thị H phải nộp 7.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 228 và Điều 238 của Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Luật thi hành án dân sự.

Xét xử vắng mặt bị đơn bà Phan Thị H.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim H.

Bà Phan Thị H có trách nhiệm trả cho bà Huỳnh Thị Kim H số tiền 150.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí:

Bà Phan Thị H phải nộp 7.500.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Huỳnh Thị Kim H được nhận lại 3.750.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001036 ngày 08/11/2023 của chi cục thi hành án dân sự thành phố L.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. L;
- THADS TP. L;
- UBND phường MX, thành phố L, tỉnh A;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Minh Trang